

Số: 630 /QĐ-SNN

Hưng Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Sở Nông nghiệp và PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HƯNG YÊN

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và PTNT;
Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 19/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT; số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 713/QĐ-SNN ngày 31/12/2020 ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở và các thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban ĐKT, Sở Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở, Đảng ủy Sở, CDN;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Minh Tuấn

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp VÀ PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục công tác thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là cá nhân).

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là tập thể).

3. Các tập thể, cá nhân có quan hệ công tác với Sở chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

3. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

4. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

9. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

10. Thực hiện tốt văn hóa công vụ theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên;

Chương II **TỔ CHỨC THI ĐUA**

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị với nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, cơ quan, đơn vị, Cụm, Khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ, kế hoạch công tác của ngành, đảm bảo khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp. Coi

trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Khối thi đua, Cụm thi đua

1. Hàng năm, Văn phòng Sở trình Giám đốc Sở quyết định:

- a) Thành lập Cụm thi đua các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở.
- b) Thành lập Cụm thi đua các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.
- c) Công nhận Cụm trưởng, Cụm phó trên cơ sở đề nghị của các Cụm thi đua.

2. Cụm thi đua có các nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.
- b) Đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, xây dựng các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp triển khai phong trào thi đua, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong Cụm thi đua.

c) Đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Cụm thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở họp xét, trình Giám đốc Sở tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét, khen thưởng (theo hướng dẫn hàng năm).

3. Cụm trưởng có nhiệm vụ sau:

- a) Lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Cụm thi đua; chủ trì và kết luận các Hội nghị của khối, Cụm thi đua; đề xuất khen thưởng theo quy định.
- b) Lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, Khen thưởng Sở xét, trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

2. Cách thức xét tặng: Xét tặng đối với cá nhân công tác tại Sở . Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở phải tiến hành bỏ phiếu khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho cá nhân.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Các trường hợp được xét, vận dụng thay thế sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Cách thức xét tặng: Xét tặng đối với cá nhân công tác tại Sở . Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở phải tiến hành bỏ phiếu khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân. Cá nhân được đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỉ lệ bỏ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Khi xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cần lưu ý một số quy định:

a) Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khoá học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c) Cá nhân chuyển về Sở công tác trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về Sở nếu cá nhân đó có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

d) Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian được điều động biệt phái.

3. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;
- b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
- c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA TẬP THỂ

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong ngành;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Cách thức xét tặng: Theo hướng dẫn hằng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua do Sở tổ chức: thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Cách thức xét tặng:

a) Xét tặng đối với tập thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; các phòng và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp.

b) Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng: Không vượt quá 20% trong số tập thể được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến".

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Cách thức xét tặng: Xét tặng đối với tập thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; các phòng và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp.

Chương IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CÁ NHÂN

Điều 14. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Bằng khen của UBND tỉnh

1. Bằng khen của UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Cách thức xét tặng: xét tặng đối với cá nhân của Sở đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 16. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Cơ quan triển khai thực hiện và phát động;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng;

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và có phạm vi ảnh hưởng đối với Cơ quan hoặc có nhiều đóng góp cho sự nghiệp và phát triển của Cơ quan;

d) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hỏa hạn, dịch bệnh có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong cơ quan;

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo được Cơ quan ghi nhận.

Mục 2

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TẬP THỂ

Điều 17. Bằng khen của Bộ trưởng

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

2. Cách thức xét tặng: xét tặng đối với tập thể các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Điều 19. Giấy khen của Giám đốc Sở

Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế văn hóa công vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Điều 20. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành của cá nhân, tập thể là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định của Chính phủ, quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của các văn bản có liên quan.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc quyền được đề nghị khen thưởng.

4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương (trừ công nhân, nông dân, người lao động) thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị đối với từng đối tượng (nếu có).

Chương V

**THỦ TỤC, HỒ SƠ, ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 21. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

- c) Báo cáo trích ngang có tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị;
- d) Biên bản xét khen thưởng;
- đ) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất thuộc các lĩnh vực của ngành, trong công tác, học tập, nghiên cứu khoa học...

3. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- a) Cấp Bộ: 02 bộ (bản chính);
- b) Cấp tỉnh: 03 bộ (bản chính);
- c) Cấp Sở: 01 bộ (bản chính).

Điều 22. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

1. Thời gian thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng (theo hướng dẫn hàng năm).

2. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

Điều 23. Quy trình xét duyệt khen thưởng

1. Các đơn vị, Khối, Cụm thi đua:

a) Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, phong trào thi đua của đơn vị, Khối, Cụm thi đua trong năm;

b) Bình xét thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng theo quy định;

c) Gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng của cá nhân, tập thể về Trưởng khối, Cụm thi đua và Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở.

2. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở:

a) Trên cơ sở đề nghị và hồ sơ của đơn vị, Khối, Cụm thi đua, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở trình kết quả thẩm định hồ sơ để Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở họp xem xét, bỏ phiếu đề nghị Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

b) Trường hợp khen thưởng đột xuất, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở trước khi tổ chức lấy phiếu xin ý kiến Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở và hoàn tất thủ tục trình Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 24. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng là cơ quan tham mưu cho Sở thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở;

c) Các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Văn phòng Sở là cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở.

Điều 25. Hội đồng thi đua, khen thưởng các đơn vị nghiệp thuộc Sở

1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có trách nhiệm thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và tổ chức của Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 26. Hội đồng Sáng kiến của Sở

1. Hội đồng Sáng kiến của Sở do Giám đốc Sở quyết định thành lập, có nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Hội đồng có Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên và thư ký Hội đồng; số lượng từ 7 đến 9 thành viên;

Văn phòng là cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến Cơ quan; đồng chí Chánh văn phòng là thư ký Hội đồng.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời những người có chuyên môn cao, có kinh nghiệm tham gia tư vấn về lĩnh vực sáng kiến đề nghị công nhận.

2. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 27. Mức tiền thưởng và kinh phí chi thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 58 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Kinh phí chi thưởng do Cơ quan chi trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm.

Chương VII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quyền của cá nhân, tập thể

1. Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Điều 29. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

Điều 30. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

Việc xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Văn phòng Sở - Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành.

Điều 32. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm phổ biến cho các cá nhân tại đơn vị, đồng thời chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 33. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở (qua Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
